

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7224 /BNV-CVT<NN

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

V/v góp ý hồ sơ trình Đề án tổng thể
Xây dựng, vận hành Nền tảng số
quốc gia về văn thư, lưu trữ,
giai đoạn 2026-2030

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- Hội Văn thư - Lưu trữ Việt Nam;
- Hội Doanh nghiệp Lưu trữ Việt Nam;
- Hiệp hội Khoa học Hành chính Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, về việc giao Bộ Nội vụ chủ trì, Bộ Công an phối hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể Xây dựng, vận hành Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ, giai đoạn 2026 - 2030, Bộ Nội vụ (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) đã phối hợp với Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - C06, Trung tâm Dữ liệu quốc gia - C12) xây dựng, hoàn thiện dự thảo Đề án tổng thể và dự thảo các văn bản trong hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Bộ Nội vụ đã trao đổi với Bộ Công an và xây dựng đề cương Đề án, tổ chức hội thảo lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ và các chuyên gia để hoàn thành đề cương Đề án; thiết kế các mẫu phiếu khảo sát thu thập thông tin đánh giá tổng thể lĩnh vực văn thư, lưu trữ; tổ chức phân tích dữ liệu khảo sát, xây dựng dự thảo Đề án và các văn bản trong hồ sơ trình Đề án lần 1.

Tiếp đó, Bộ Nội vụ đã lấy ý kiến góp ý của một số cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ trực tiếp triển khai Đề án, gồm: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06), Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05), Trung tâm Dữ liệu Quốc gia (C12) thuộc Bộ Công an; Cục Chuyển đổi số quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu thuộc Văn phòng Trung ương Đảng thống nhất dự thảo Đề án và dự thảo Quyết định, dự thảo Tờ trình về việc phê duyệt Đề án.

Đề án tổng thể Xây dựng, vận hành Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ, giai đoạn 2026-2030 là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động của bộ, ngành, địa phương; chuyển đổi cách thức ban hành, quản lý, sử dụng văn bản, tài liệu. Vì vậy, để bảo đảm tính khả thi của Đề án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo việc nghiêm túc nghiên cứu, góp ý dự thảo Đề án và rà soát, khẳng định lại thông tin về số lượng tài liệu lưu trữ thuộc thẩm quyền quản lý, cụ thể như sau:

1. Góp ý dự thảo Đề án, dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, tập trung vào các nội dung sau:

a) Sự cần thiết, quan điểm, mục tiêu, phạm vi, đánh giá thực trạng, nhiệm vụ và giải pháp, tổ chức thực hiện.

b) Nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức.

c) Lưu ý một số nội dung đặc biệt quan trọng sau:

- Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ sẽ quản lý toàn bộ văn bản, tài liệu của các cơ quan, tổ chức theo vòng đời, từ khi tài liệu được ký ban hành, chuyển giao đến khi tài liệu vào lưu trữ, bảo quản, sử dụng và phát huy giá trị.

- Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư tập trung tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia để quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam.

- Tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được quản lý tập trung thống nhất trên Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ và được phân quyền sử dụng cho các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức theo thẩm quyền.

- Phân đầu đến năm 2030, bộ, ngành, địa phương, lưu trữ lịch sử hoàn thành chỉnh lý (sơ bộ hoặc hoàn chỉnh) 100% tài liệu giấy tồn đọng; 100% tài liệu sau chỉnh lý có dữ liệu mô tả hồ sơ đạt chuẩn để đưa vào Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng Lưu trữ Nhà nước Việt Nam để phục vụ tra tìm trực tuyến.

- Phần đầu đến năm 2030, bộ, ngành, địa phương số hóa khoảng 30 - 50% tài liệu lưu trữ vĩnh viễn, khoảng 10% - 20% tài liệu lưu trữ có thời hạn (còn thời hạn lưu trữ trên 20 năm) và có tần suất sử dụng cao; lưu trữ lịch sử số hóa 100% tài liệu lưu trữ vĩnh viễn. Tài liệu số hóa bảo đảm đạt chuẩn để chuyển giao vào Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng Lưu trữ Nhà nước Việt Nam và lưu trữ, sử dụng tập trung trên Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ.

2. Cung cấp số liệu chính thức về tài liệu lưu trữ giấy thuộc thẩm quyền quản lý tại Phụ lục kèm theo văn bản này để tổng hợp đưa vào dự thảo Đề án.

Các cơ quan, tổ chức nghiên cứu hồ sơ trình Đề án tại đường dẫn: <https://drive.google.com/drive/folders/1Dz4VVzIfvEn4pSNOiGAnHpT3XD5WrI5F?usp=sharing> hoặc truy cập Cổng thông tin Bộ Nội vụ, mục “Lấy ý kiến nhân dân” để nghiên cứu hồ sơ Đề án.

Văn bản góp ý và bảng cung cấp số liệu của Quý cơ quan, tổ chức đề nghị gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 21 tháng 7 năm 2026 để Bộ Nội vụ kịp thời tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ trình Đề án và thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án đúng tiến độ.

Bộ Nội vụ trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan, tổ chức./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Cao Huy;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Văn phòng Bộ Nội vụ;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - Bộ Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ (để đăng tải);
- Văn phòng Đảng ủy Cục;
- Lưu: VT, CVT<NN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Huy

Phụ lục
SỐ LIỆU TÀI LIỆU LƯU TRỮ GIẤY TẠI BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Công văn số /BNV-CVT<NN ngày tháng năm 2026 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương	Tổng số tài liệu giấy hiện đang quản lý (mét)	Tình trạng xử lý nghiệp vụ chỉnh lý			Tình trạng số hóa (ước tính 5.000 trang/01 mét)		Ghi chú
			Đã chỉnh lý hoàn chỉnh (mét)	Đã chỉnh lý sơ bộ (mét)	Chưa chỉnh lý (mét)	Đã số hóa (mét)	Chưa số hóa (mét)	

Ghi chú: Thống kê số liệu tổng của bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương, bao gồm cả tài liệu của các đơn vị trực thuộc.